



QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2017/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm và công tác phối hợp trong quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Những nội dung về hoạt động khí tượng thủy văn không nêu trong Quy chế này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Mục tiêu, nguyên tắc phối hợp

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn.

2. Việc phối hợp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm đảm bảo triển khai đầy đủ, chặt chẽ quy định pháp luật về khí tượng thủy văn.

3. Việc phối hợp, trao đổi thông tin về khí tượng thủy văn phải thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn theo quy định pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu.

2. Tổ chức lập Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng khi có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo mục đích riêng của địa phương.

3. Cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và kiểm tra việc thực hiện

a) Thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

b) Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Bảo vệ công trình khí tượng thủy văn

a) Tham gia bảo vệ các công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn và các hành vi vi phạm pháp luật khác về khí tượng thủy văn. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đào tạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu.

b) Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận, Hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức xã hội khác trong việc tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn, tiếp nhận, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn và chấp hành các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu.

6. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn

a) Quản lý các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo, thông tin, dữ liệu, cung cấp dịch vụ khí tượng thủy văn tại địa phương. Theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện việc lồng ghép kết quả giám sát biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

7. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và hợp tác quốc tế

a) Tổ chức đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu đối với các lĩnh vực, khu vực trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư và bộ máy quản lý các cấp về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

c) Tham gia, phối hợp trong hoạt động điều tra cơ bản, đánh giá, dự báo, nắm bắt tình hình diễn biến của khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh và các hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm. Nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học mới về khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong các chương trình, dự án.

d) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về khí tượng thủy văn và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu theo thẩm quyền.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn và quản lý hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền; tổ chức kiểm tra hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo giấy phép được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp.

c) Quản lý các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo, thông tin, dữ liệu, cung cấp dịch vụ khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh; theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; việc thực hiện lồng ghép kết quả giám sát biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn và các hành vi vi phạm pháp luật khác về khí tượng thủy văn. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

đ) Phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh lập Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng tại địa phương khi có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo mục đích riêng tại địa phương.

e) Phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu đối với các lĩnh vực, khu vực trên địa bàn tỉnh; tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư và bộ máy quản lý các cấp về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về khí tượng thủy văn và ứng phó với biến đổi khí hậu.

g) Phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng và các cơ sở giáo dục, đào tạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu. Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận, Hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức xã hội khác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn, tiếp nhận, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn và chấp hành các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan:

- Cập nhật thông tin kịp thời để cảnh báo, dự báo khí tượng thủy văn và thiên tai (lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng) trên địa bàn tỉnh.

- Thu thập, cập nhật và tổng hợp các thông tin, số liệu về khí tượng thủy văn, tác động của biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; trên cơ sở đó, báo cáo và đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp ứng phó, khắc phục.

b) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành liên quan:

- Đề xuất việc phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh.

- Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội có liên quan đến sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; thực hiện lồng ghép kết quả giám sát biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp và thủy sản.

3. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh

a) Đề xuất xây dựng mới và tu sửa các công trình khí tượng thủy văn tại một số khu vực phù hợp, đặc biệt là khu vực ven biển và khu vực dễ bị tác động do thiên tai gây ra; đồng thời, nâng cấp và đẩy mạnh hiện đại hóa công nghệ dự báo và mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn.

b) Cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, số liệu về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và dự báo tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường lập, trình phê duyệt Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh.

d) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và duy trì hệ thống cảnh báo, dự báo thiên tai; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

đ) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành liên quan thực hiện rà soát, thống kê các công trình khí tượng thủy văn phải lập hồ sơ ranh giới và công khai hành lang kỹ thuật, công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn, công trình khí tượng thủy văn không bảo đảm hành lang kỹ thuật; thực hiện việc bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn do Trung ương quản lý trên địa bàn tỉnh.

e) Phối hợp các sở, ngành liên quan tham gia thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khí tượng thủy văn tại địa phương.

4. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm phối hợp các sở, ngành, địa phương liên quan theo dõi tình hình, diễn biến của thời tiết, khí hậu, thủy văn, bão, áp thấp nhiệt đới, triều cường, xâm nhập mặn,...; trên cơ sở đó, thông tin kịp thời về diễn biến tình hình thiên tai đến người dân để chủ động trong việc phòng, tránh; đồng thời, đề xuất các phương án phòng, chống và ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 7 Luật khí tượng thủy văn.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 53 Luật khí tượng thủy văn.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 53 Luật khí tượng thủy văn.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn theo Quy chế này và quy định hiện hành.

2. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện công tác quản lý về khí tượng thủy văn theo Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp các sở, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp tình hình thực tiễn; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiếu